

PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG ĐỂ KẾT NỐI THÀNH THỊ - NÔNG THÔN TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA

■ Hồ Thị Hiền, Minh Hải, Trần Thị Vân
Trường Đại học Kinh tế Nghệ An



1. Phát triển hạ tầng về giao thông vận tải để kết nối thành thị - nông thôn

Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải hiện đại là nhân tố quan trọng nhất thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội cả khu vực thành thị và nông thôn. Đây cũng là nhân tố quan trọng để gắn kết thành thị và nông thôn trong quá trình phát triển, tạo ra sự hài hòa và cân đối giữa hai khu vực, hai không gian kinh tế - xã hội này.

Trước hết, cần phải xây dựng và phát triển hệ thống giao thông vận tải trong đô thị để kích thích kinh tế phát triển, giải quyết nhu cầu đi lại và vận tải cho người dân, doanh nghiệp, tránh sự hạn chế, ách

tắc từ trong nội thành. Hầu hết các đô thị lớn ở Việt Nam hiện nay đều rơi vào tình trạng ách tắc giao thông, làm cho việc đi lại, vận chuyển trong nội thành gặp nhiều khó khăn. Ngân sách đầu tư phát triển hạ tầng giao thông vận tải đô thị ngày càng được quan tâm và tăng lên nhanh chóng, nhưng hiệu quả đầu tư lại thấp. Các cơ sở giao thông vận tải mới đầu tư đều nhanh chóng suy giảm chất lượng và chưa đáp ứng được nhu cầu người dân. Vậy nên cần xem xét thay đổi cách thức đầu tư sao cho hiệu quả.

Bài học từ các nước phát triển và các nước phát triển mới là phải hiện đại hóa hạ tầng giao thông vận tải đô thị. Vì không gian đô thị mở rộng liên tục nhưng chưa thể đáp ứng nhu cầu người dân khi mà dân số tăng lên quá nhanh chóng. Diện tích mặt bằng phục vụ xây dựng hạ tầng giao thông vận tải khó thể mở rộng nên việc hiện đại hóa, phát triển theo chiều sâu là điều cần thiết. Vậy nên các đường trên cao, đường cao tốc, đường hầm liên tục được phát triển ở các đô thị lớn là vì lý do đó. Bên cạnh hiện đại hóa hạ tầng giao thông vận tải thì cần phải quy hoạch lại sự phát triển giao thông một cách hợp lý. Trong các thành thị, cần phát triển các phương tiện giao thông công cộng để đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân và cũng giảm sức ép cho các phương tiện khác, nhằm giảm ách tắc giao thông. Các thành phố hiện đại đều phát triển theo hướng này và một số đô thị lớn ở Việt Nam như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Hải Phòng cũng đang đi theo xu hướng đó.

Việc phát triển hạ tầng giao thông vận tải đô thị theo hướng hiện đại hóa không chỉ có giá trị trong việc tạo động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội ở các đô thị mà còn tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của nông thôn và qua đó làm cho quan hệ giữa thành thị và nông thôn thêm phần gắn kết, cân đối và bền vững hơn. Nó thể hiện ở chỗ, khi giao thông vận tải ở đô thị phát triển mạnh thì sự giao lưu, kết nối nông thôn - đô thị cũng được chặt chẽ hơn. Các luồng hàng hóa lưu thông được thuận tiện nên thời gian quay vòng của các chuỗi hàng hóa được thực hiện nhanh chóng. Đặc biệt, giao thông vận tải đô thị nhanh nhạy, thuận tiện thì sự di chuyển dân cư giữa thành thị và nông thôn cũng diễn ra suôn sẻ, nhanh chóng, sự kết nối thành thị - nông thôn không bị ngưng trệ. Điều đó làm cho quan hệ cả về con người lẫn các chuỗi hàng hóa giữa các doanh nghiệp ở thành thị và nông thôn diễn ra thuận lợi nhất. Những người dân vùng ven đô khi vào đô thị làm việc một cách nhanh chóng và thuận lợi thì việc cư

trú trong đô thị là không cần thiết bởi họ có thể về nhà vào buổi tối và vào phố làm việc vào ban ngày một cách dễ dàng. Qua đó cũng giảm sức ép về nhà ở và các dịch vụ công cộng cũng như các dịch vụ xã hội trong đô thị. Mặt khác cũng tạo điều kiện cho sự năng động của người dân ven đô khi mà sự di chuyển của họ vào các trung tâm thành phố trở nên dễ dàng hơn và cơ hội tìm kiếm việc làm, tìm kiếm thu nhập cũng sẽ nhiều hơn.

Giải pháp thứ hai cũng vô cùng quan trọng là phát triển mạng lưới giao thông vận tải vùng nông thôn để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn và thúc đẩy mối quan hệ gắn kết thành thị - nông thôn trong quá trình phát triển. Bài học từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan hay Israel đã chứng minh điều đó. Nhật Bản và Hàn Quốc, Đài Loan không ngừng tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông vận tải ở nông thôn để tạo động lực phát triển nông thôn và giảm sức ép cho đô thị để qua đó tạo ra quan hệ kết nối hài hòa giữa thành thị và nông thôn. Israel thì xem giao thông là nền tảng để đưa công nghệ hiện đại vào phát triển nông nghiệp và làm cơ sở để hiện đại hóa nông nghiệp một cách nhanh chóng. Các tuyến đường cao tốc kết nối mạng lưới giao thông quốc gia về các vùng quan trọng của đất nước. Các tuyến đường huyết mạch kết nối các địa phương cho đến những đường sá trong các làng bản không ngừng được nâng cấp, hiện đại hóa, là động lực quan trọng để phát triển kinh tế nông thôn. Ở

Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và Isreal, việc lưu thông hàng hóa và đi lại giữa khu vực thành thị và nông thôn được diễn ra một cách nhanh chóng và dễ dàng. Đây chính là nền tảng để họ xây dựng các doanh nghiệp, đặc biệt là các xí nghiệp chế biến ngay tại vùng nông thôn để có thể chế biến các sản phẩm và di chuyển hàng hóa tinh đến các thị trường. Mặt khác, ngay cả khi xí nghiệp chế biến ở trong thành thị thì việc vận chuyển nguyên liệu từ nông thôn vào cũng được diễn ra một cách nhanh chóng. Nhưng xu hướng chuyển các xí nghiệp chế biến về vùng nông thôn được coi trọng để tận dụng nguồn nhân lực ở nông thôn và giảm tải cho đô thị. Quá trình hiện đại hóa giao thông vận tải nông thôn không chỉ tạo động lực cho kinh tế nông nghiệp phát triển mạnh mà còn giảm tải cho công nghiệp ở đô thị, qua đó gắn kết chặt chẽ hai vùng nông thôn và thành thị hơn.

Ở Việt Nam, việc hiện đại hóa giao thông nông thôn đã được quan tâm trong nhiều năm qua. Và hiện nay vẫn không ngừng được tăng cường. Số đường cao tốc không ngừng tăng lên và ngày càng hiện đại. Cao tốc Bắc - Nam đang được đẩy mạnh tiến độ xây dựng. Ở các địa phương, hệ thống giao thông vận tải

liên tục được nâng cấp. Ngoài các đường quốc lộ thì các tỉnh lộ, huyện lộ, đường liên xã hay các đường ngõ ngách trong làng bản cũng được rải nhựa, bê tông hóa và phát triển mạnh mẽ. Điều đó tạo động lực lớn cho sự phát triển kinh tế nông thôn. Tuy nhiên, cũng cần nhận ra rằng, giá thành giao thông vận tải ở Việt Nam vẫn cao. Hạ tầng giao thông vận tải nhìn chung vẫn còn lạc hậu, dù được tăng cường đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của sự phát triển. Vậy nên cần phải có những giải pháp cần thiết. Trước hết là tiếp tục đẩy mạnh đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông vận tải, quan trọng nhất là đường sá. Cần xem xét lại quá trình đầu tư để nâng cao hiệu quả và nâng cao chất lượng hạ tầng giao thông. Thứ hai là đầu tư phương tiện giao thông vận tải, phát triển các phương tiện giao thông phù hợp và tiêu tốn ít nhiên liệu. Bên cạnh các phương tiện vận tải lớn cần phát triển các loại



Hệ thống giao thông vận tải đã được quan tâm nâng cấp trong nhiều năm qua
Ảnh: Cao tốc Mai Sơn (qua Ninh Bình- Thanh Hoá)

phương tiện giao thông vừa và nhỏ, tạo điều kiện thuận lợi để hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn một cách phù hợp với bối cảnh cụ thể của từng địa phương. Phát triển các phương tiện giao thông công cộng kết nối thành thị - nông thôn để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân di chuyển từ nông thôn ra thành thị và ngược lại. Giảm giá thành giao thông vận tải công cộng để giảm tải sức ép cho đô thị. Thứ ba là bình ổn giá năng lượng, nhiên liệu, mà quan trọng là giá xăng dầu để kích thích giao thông vận tải phát triển. Giá xăng dầu biến động là nhân tố gây nên sự bất ổn trong phát triển giao thông vận tải. Nó làm cho giá thành vận tải thay đổi và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Vậy nên việc bình ổn giá xăng dầu, nhiên liệu cũng là một giải pháp để hạ tầng phát triển giao thông vận tải, dù nó thuộc thượng tầng nhưng ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của hạ tầng cơ sở.

2. Phát triển hạ tầng cơ sở vật chất sản xuất để kết nối thành thị - nông thôn

Cơ sở vật chất sản xuất bao gồm hệ thống nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất, kinh doanh và phân phối sản phẩm hàng hóa. Sở dĩ hệ thống cơ sở vật chất kinh doanh sản xuất ở mỗi khu vực đều ít liên quan đến nhau và nó cũng là vấn đề cơ bản thuộc về các chủ sở hữu tức là các doanh nghiệp hay các hộ gia đình và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan trực tiếp. Nhưng cơ sở vật chất phục vụ sản xuất kinh doanh cũng ảnh hưởng mạnh mẽ đến mối quan hệ giữa thành thị và nông thôn, nên cũng cần có những giải pháp về hạ tầng vật chất phục vụ sản xuất kinh doanh để gắn kết và cân đối mối quan hệ giữa thành thị và nông thôn.

Trước hết là đầu tư phát triển hạ tầng sản xuất kinh doanh hiện đại ở các đô thị, hệ thống hóa và dây chuyền hóa hoạt động sản xuất kinh doanh để hạn chế tình trạng di cư từ nông thôn vào đô thị. Sở dĩ hiện đại hóa cơ sở vật chất kinh doanh ở đô thị sẽ thu hút lực lượng lao động chất lượng cao vào đô thị và

giảm thiểu việc sử dụng lao động phổ thông qua đó sẽ hạn chế tình trạng di cư tự phát hơn. Việc phát triển cơ sở hạ tầng sản xuất kinh doanh ở đô thị cũng nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất hàng hóa và dịch vụ, qua đó giảm giá thành sản phẩm để các dòng hàng hóa tiếp cận thị trường nông thôn một cách dễ dàng hơn. Thông qua việc cung ứng các chuỗi hàng hóa chất lượng và giá thành giảm sẽ giúp đời sống nông thôn được nâng cao, góp phần hạn chế sự di cư từ nông thôn ra đô thị.

Thứ hai và quan trọng hơn nữa chính là đầu tư phát triển hạ tầng vật chất phục vụ sản xuất, kinh doanh ở khu vực nông thôn để thúc đẩy sự phát triển nông nghiệp, nông thôn, rút ngắn khoảng cách về các nguồn lực phát triển giữa nông thôn và đô thị, từ đó làm cho mối quan hệ thành thị - nông thôn thêm phần chặt chẽ và hài hòa hơn. Một trong những đất nước thành công nhất trong việc đầu tư hạ tầng vật chất phục vụ sản xuất kinh doanh ở nông thôn để tạo động lực phát triển nông nghiệp - nông thôn là Israel. Bên cạnh tập trung phát triển các khu đô thị công nghệ cao thì vấn đề then chốt của Israel chính là đầu tư phát triển nông thôn nhằm giải quyết mối quan hệ thành thị - nông thôn một cách phù hợp nhất. Theo đó, Chính phủ Israel đã tăng cường đầu tư hỗ trợ cho các doanh nghiệp và các tổ chức, các hộ gia đình ở nông thôn xây dựng cơ sở vật chất phục vụ sản xuất kinh doanh để phát triển. Đó là tăng cường các dịch vụ hỗ trợ cho vay vốn để xây dựng nhà xưởng, phát triển công nghệ thu hoạch

và sau thu hoạch, nhất là chế biến sản phẩm nông nghiệp. Phát triển cơ sở vật chất để bảo quản nông sản và nhiều cơ sở dịch vụ sản xuất kinh doanh liên quan. Điều đó thu hút các doanh nghiệp di chuyển từ thành thị về nông thôn để đầu tư phát triển. Làm như vậy, một mặt giảm tải sức ép cho đô thị khi mà quỹ đất để xây dựng nhà xưởng ở đô thị chật hẹp và giá cả đất đắt, qua đó giảm chi phí sản xuất kinh doanh cũng như giảm giá thành sản phẩm. Mặt khác, khi chuyển về xây dựng cơ sở vật chất ở nông thôn thì tận dụng được mặt bằng đất đai rộng rãi với giá rẻ hơn, sử dụng được nguồn lao động tại chỗ dồi dào và giá cũng rẻ hơn, qua đó vừa giảm chi phí sản xuất kinh doanh, vừa tạo công ăn việc làm cho người dân ở nông thôn.

Ở Việt Nam, việc đầu tư phát triển hạ tầng sản xuất kinh doanh ở khu vực nông thôn còn nhiều hạn chế, chưa thu hút được các doanh nghiệp về vùng nông thôn để phát triển nên các nguồn lực ở nông thôn vẫn còn chưa tận dụng được hết. Để phát triển mạnh mẽ hơn và giải quyết mối quan hệ thành thị - nông thôn trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay cần phải thực hiện các giải pháp về hạ tầng cơ sở vật chất để phát triển nông thôn mạnh mẽ hơn.

Trước hết, cần có chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng vật chất phục vụ sản xuất kinh doanh ở khu vực nông thôn. Những chính sách này bao gồm giảm thuế và tăng cường hỗ trợ cho vay để khuyến khích, ưu đãi cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh ở khu vực nông thôn. Đặc

biệt, các chính sách này cần hướng ưu tiên cho các doanh nghiệp liên quan đến sản xuất, kinh doanh nông sản, nhất là các lĩnh vực phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghệ thu hoạch và sau thu hoạch, kinh doanh nông sản... Chỉ có cách làm như vậy mới thu hút được các doanh nghiệp lớn đầu tư vào vùng nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng xa vốn có điều kiện về tài nguyên nhưng lại hạn chế về nhiều nguồn lực khác. Cùng với đó là các chính sách khuyến khích các doanh nghiệp địa phương, các hộ gia đình hay các nhóm sản xuất kinh doanh, các hợp tác xã để họ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng vật chất kinh doanh.

Sau nữa, cũng cần quan tâm đến các chính sách phát triển đồng bộ các yếu tố hạ tầng. Bởi nếu không phát triển được hệ thống giao thông vận tải, hạ tầng công nghệ thông tin thì cũng không thể thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào xây dựng, phát triển hạ tầng vật chất phục vụ sản xuất kinh doanh. Một thực tế trong nhiều năm qua là có nhiều doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà xưởng, máy móc ở vùng nông thôn nhưng sau một thời gian thì bỏ hoang vì không phát triển được do giao thông đi lại khó khăn, công nghệ thông tin và nhiều yếu tố khác hạn chế, làm lãng phí của cải đầu tư và giảm sút niềm tin của doanh nghiệp, của các nhà đầu tư. Vậy nên cần phải có quy hoạch đồng bộ trong quá trình phát triển.

Một vấn đề khác cần được quan tâm chính là mối quan hệ giữa doanh nghiệp với người dân địa phương. Việc xây dựng cơ sở vật chất phục vụ sản xuất kinh doanh ở nông thôn một mặt cần được khuyến khích, ưu tiên, mặt khác cũng cần phải được kiểm tra, giám sát chặt chẽ về các vấn đề liên quan đến các nguồn tài nguyên, môi trường và các vấn đề xã hội. Hoạt động của các doanh nghiệp ở nông thôn liên quan trực tiếp đến môi trường tự nhiên và môi trường xã hội của người dân địa phương. Nếu không kiểm soát thì sẽ gây ô nhiễm môi trường và xung đột xã hội, nhất là liên quan đến đất đai.

3. Phát triển cơ sở hạ tầng giáo dục, y tế để kết nối thành thị - nông thôn

Sở dĩ quan hệ thành thị và nông thôn bị chênh lệch và thiếu bền vững vì đô thị tạo ra sức hút quá lớn trong khi nông thôn lại tạo ra sức đẩy. Và hai cực như vậy tạo ra sự xa cách giữa khu vực nông thôn và thành thị, làm cho quá trình phát triển thiếu đi sự gắn kết. Có nhiều nhân tố trong đó có nhân tố liên quan đến cơ sở hạ tầng về giáo dục, y tế giữa hai khu vực có sự khác nhau. Trong quan niệm người dân và cũng trong thực tế cho thấy hạ tầng vật chất về giáo dục, y tế ở khu vực thành thị hiện đại hơn, phát triển hơn, hiệu quả hơn, chất lượng hơn so với khu vực nông thôn. Và điều đó tạo cho đô thị một sức hút mãnh liệt đối với người dân nông thôn. Người ta cố gắng đến các đô thị không chỉ tìm kiếm việc làm mà còn để mong muốn cho bản thân và gia đình, con cái được hưởng thụ điều kiện giáo dục, y tế tốt hơn so với ở quê nhà nông thôn. Vậy nên, để giải quyết mối quan hệ thành thị và nông thôn thì cũng cần có những giải pháp phát triển hạ tầng giáo dục, y tế một cách hài hòa, phù hợp.

Giải pháp quan trọng nhất liên quan đến vấn đề này chính là đầu tư phát triển hạ tầng giáo dục, y tế ở nông thôn theo hướng hiện đại hóa để hạn chế khoảng cách tiếp cận giáo dục, y tế giữa thành thị và nông thôn, qua đó giúp ổn định đời sống và nâng cao chất lượng đời sống con người ở nông thôn. Bài học từ Nhật Bản cho thấy, để giảm thiểu sức ép cho giáo dục và y tế ở đô thị thì cần phải phát triển hạ tầng giáo dục, y tế cho khu vực nông thôn. Chính phủ Nhật Bản đã đầu tư mạnh

tay cho hạ tầng giáo dục, y tế ở nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng xa. Để con em ở nông thôn cũng tiếp cận được các điều kiện và môi trường giáo dục, y tế không thua kém gì ở các đô thị. Điều đó hạn chế được tình trạng con em nông dân tràn ra đô thị để đi học tập hay đi khám bệnh. Nhiều năm nay, chúng ta đã quan tâm đến việc đầu tư hạ tầng giáo dục, y tế cho khu vực nông thôn, cho vùng sâu, vùng xa. Điện, đường, trường, trạm là những ưu tiên bậc nhất trong quá trình đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng ở Việt Nam và các chương trình trọng điểm quốc gia đều quan tâm đến vấn đề này, nhất là Chương trình 135. Nhưng về cơ bản, hạ tầng giáo dục và y tế khu vực nông thôn vẫn còn yếu kém so với khu vực đô thị. Và việc nhiều người nông dân cố gắng bằng mọi cách để con em được tiếp cận cơ sở giáo dục, y tế ở đô thị vẫn còn là tình trạng phổ biến. Vậy nên hiện nay, cần phải đầu tư, nâng cao chất lượng hạ tầng giáo dục, y tế ở nông thôn nhằm hạn chế tình trạng này.

Bên cạnh đó, cũng cần phải quan tâm đầu tư hạ tầng giáo dục y tế ở các đô thị. Dù hạ tầng giáo dục y tế ở đô thị đã phát triển hiện đại hơn nông thôn nhiều nhưng không phải ai cũng có thể tiếp cận. Nhất là trong bối cảnh tình trạng nghèo đói ở đô thị đang trở nên cấp thiết. Việc di cư ồ ạt ra đô thị tìm kiếm việc làm đã tạo ra một tình trạng quá tải về giáo dục, y tế cho các đô thị lớn. Các bệnh viện không đủ giường để phục vụ các bệnh nhân. Các trường học đầu tư nhiều và phát triển nhanh cũng chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân. Vậy nên giá cả giáo dục, y tế tăng cao làm cho tầng lớp nghèo đói ở đô thị gặp khó khăn trong việc tiếp cận giáo dục, y tế. Nhiều con em đã phải quay về nông thôn ở với ông bà để đi học trong khi bố mẹ vẫn đi làm ở thành thị. Nhiều người nông dân di cư ra đô thị không được tiếp cận bảo hiểm y tế, các chính sách an sinh xã hội. Điều đó làm cho cuộc sống ở đô thị càng thêm phức tạp và con em của những người di cư càng gặp nhiều rủi ro trong việc tiếp cận

giáo dục, y tế, nó cũng làm cho các tệ nạn xã hội tăng lên nhanh hơn. Vậy nên, ở thành thị cũng phải đầu tư hạ tầng giáo dục, y tế để tạo điều kiện cho các con em thuộc nhóm nghèo ở đô thị tiếp cận dễ hơn.

Tóm lại, trong hạ tầng giáo dục, y tế thì cần phải đầu tư phát triển hạ tầng giáo dục, y tế ở nông thôn để thu hẹp khoảng cách giáo dục, y tế giữa thành thị và nông thôn, tạo điều kiện để con em nông dân tiếp cận giáo dục, y tế hiện đại ngay tại địa phương mình sinh sống, qua đó giảm sức ép cho các thành thị. Mặt khác cũng cần đầu tư hạ tầng giáo dục, y tế ở đô thị sao cho đa dạng hóa các mức độ tiếp cận và có chính sách để con em thuộc nhóm nghèo đói ở đô thị có thể tiếp cận giáo dục, y tế một cách đầy đủ hơn. Có đồng bộ như vậy thì quan hệ giữa thành thị và nông thôn cũng được hài hòa, cân đối hơn.

4. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin để kết nối thành thị - nông thôn

Hạ tầng công nghệ thông tin là khái niệm mới, là nhân tố mới trong phát triển. Trước đây, nó không được xếp vào hạ tầng, nhưng hiện nay thì đã trở thành một hạ tầng quan trọng, là động lực cần thiết cho quá trình phát triển. Đặc biệt, trong bối cảnh sự chênh lệch phát triển giữa khu vực thành thị và nông thôn ngày càng giãn nở, thì hạ tầng công nghệ thông tin trở thành một nhân tố vô cùng quan trọng để giải quyết mối quan hệ giữa thành thị và nông thôn. Vậy nên cần phải rất quan tâm đến các giải pháp về hạ tầng công nghệ thông tin trong điều hòa quan hệ giữa thành thị và nông thôn.

Giải pháp quan trọng bậc nhất là phát triển hạ tầng công nghệ thông tin cho khu

vực nông thôn. Hạ tầng công nghệ thông tin giữ vai trò kết nối giữa các bên liên quan trong quá trình phát triển. Qua công nghệ thông tin, các nhà quản lý, chính quyền các cấp, các doanh nghiệp, các tổ chức sản xuất, khách hàng và người tiêu thụ đều có thể kết nối với nhau mà không phải di chuyển. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin chính là hạn chế sự di chuyển đi lại, hạn chế sự gặp gỡ trực tiếp, tạo điều kiện để các bên liên quan trao đổi, tiếp cận thông tin và chia sẻ, hợp tác với nhau mà không cần gặp nhau trực tiếp. Hạ tầng công nghệ thông tin cho phía người sản xuất và người tiêu dùng, các đối tác làm ăn không phải di chuyển từ nông thôn ra đô thị hay ngược lại để làm việc với nhau. Thay vào đó, họ trao đổi và ký hợp đồng qua hệ thống công nghệ thông tin một cách phù hợp. Hạ tầng công nghệ thông tin phát triển cũng tạo ra “thế giới phẳng”, thu hẹp, thậm chí xóa nhòa khoảng cách thành thị và nông thôn để tạo điều kiện cho sự phát triển giữa các khu vực khác nhau. Hiện tại, hạ tầng công nghệ thông tin ở khu vực nông thôn Việt Nam còn hạn chế. Nhiều khu vực chưa thể kết nối Internet - một nhân tố quan trọng bậc nhất trong phát triển hiện nay, nhiều vùng đã kết nối được nhưng giá thành còn cao, chất lượng dịch vụ lại thấp nên không phải ai cũng tiếp cận được. Nhà nước cần đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin về khu vực nông thôn để tạo điều kiện cho sản xuất, kinh doanh ở khu vực nông thôn phát triển mạnh mẽ hơn.

Hạ tầng công nghệ thông tin cũng là nhân tố kết nối các mạng lưới xã hội, các chuỗi hàng hóa giữa thành thị và nông thôn. Hiện nay, mạng lưới xã hội có vai trò vô cùng quan trọng trong phát triển và nó phụ thuộc nhiều vào hạ tầng công nghệ thông tin. Sự hợp tác giữa các bên liên quan ở thành thị và nông thôn chủ yếu liên kết qua các mạng lưới xã hội dựa vào công nghệ thông tin. Vậy nên đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin là đầu

tư quan trọng để phát triển. Cụ thể hơn thì nhà nước cần đầu tư hạ tầng chung từ trạm phát sóng đến các làng bản cũng như có chính sách hỗ trợ đặc thù để người dân tiếp cận công nghệ thông tin để phục vụ vào phát triển. Nhà nước cũng cần xây dựng các chương trình giáo dục, tập huấn để nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ thông tin cho người dân, nhất là người dân vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa, để họ có điều kiện tiếp cận các nguồn lực phát triển một cách thuận lợi và hiệu quả.

Kết luận

Cơ sở hạ tầng là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở cả khu vực thành thị và nông thôn. Nhưng trong bối cảnh cơ sở hạ tầng giữa hai khu vực này có những chênh lệch nhất định thì việc tạo ra các giải pháp để phát triển cơ sở hạ tầng sao cho gắn kết và hài hòa mối quan hệ giữa thành thị và nông thôn là điều quan trọng. Trong đó cần phải xem xét các giải pháp từ các nhân tố thiết yếu nhất: Phát triển hạ tầng giao thông vận tải cả đô thị và nông thôn, nhất là ở nông thôn để gắn kết không gian địa lý của hai khu vực này, tạo động lực để phát triển cả thành thị và nông thôn. Trong đó cần có chính sách phát triển giao thông đô thị phù hợp nhằm giảm ách tắc ở đô thị, phát triển giao thông nông thôn để lưu thông giữa nông thôn và đô thị thuận tiện hơn. Phát triển các phương tiện giao thông một cách phù hợp với điều kiện cụ thể từng khu vực, từng vùng miền và từng địa phương. Xây dựng các chính sách bình ổn giá nhiên liệu để giao thông vận

tải phát triển ổn định, giúp cho giao lưu thành thị - nông thôn thuận tiện. Phát triển hạ tầng vật chất phục vụ sản xuất kinh doanh một cách phù hợp. Phải hiện đại hóa cơ sở vật chất kinh doanh ở nông thôn, thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng sản xuất kinh doanh ở vùng nông thôn để tăng cường năng lực phát triển nông nghiệp nông thôn và giảm sức ép cho đô thị. Quá trình đầu tư hạ tầng vật chất phục vụ sản xuất kinh doanh ở khu vực nông thôn cũng tạo điều kiện để tận dụng tốt nguồn nhân lực và các nguồn tài nguyên, tạo động lực phát triển nông nghiệp hiệu quả hơn, qua đó thu hút các nguồn đầu tư từ đô thị về nông thôn, tạo ra sự cân đối, hài hòa giữa thành thị - nông thôn trong phát triển. Phát triển hạ tầng giáo dục, y tế để giúp người dân tiếp cận nền giáo dục, y tế hiện đại dù ở nông thôn hay thành thị. Hạ tầng giáo dục, y tế ở nông thôn cần được đầu tư để hiện đại hóa, nâng cao chất lượng để người dân không nhất thiết phải tràn ra đô thị nhằm tìm kiếm điều kiện tiếp cận giáo dục, y tế tốt hơn. Bên cạnh đó, tạo điều kiện để con em của những người thuộc tầng lớp nghèo ở đô thị cũng tiếp cận được giáo dục, y tế và an sinh xã hội. Cuối cùng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và xem đây là giải pháp quan trọng để thu hẹp khoảng cách thành thị với nông thôn và tạo ra sự gắn kết chặt chẽ giữa hai khu vực trong quá trình phát triển. Công nghệ thông tin kết nối được hết các bên liên quan mà bỏ qua được khoảng cách địa lý, hạn chế sự di chuyển và gặp gỡ trực tiếp, qua đó giảm sức ép cho giao thông, cho vấn đề nhà ở đô thị. Cần phải đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin cho vùng nông thôn và có chính sách hỗ trợ, giúp đỡ người dân, nhất là vùng nông thôn nâng cao năng lực tiếp cận và vận dụng công nghệ thông tin vào quá trình phát triển./.